



**Câu I (3,0 điểm)**

1. So sánh quy luật địa đới và phi địa đới. Giải thích sự khác nhau về nhiệt độ trung bình năm và lượng mưa ở chí tuyến và xích đạo.

2. Nêu cách tính cự li vận chuyển trung bình. Tại sao ngành giao thông vận tải đường ô tô trở thành ngành có năng lực cạnh tranh lớn so với các loại hình giao thông vận tải khác?

**Câu II (3,0 điểm)**

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. Cho biết hình dáng lãnh thổ nước ta có ảnh hưởng như thế nào tới điều kiện tự nhiên?

2. Phân tích tác động của việc khai thác tài nguyên khoáng sản ở Biển Đông đến sự phát triển kinh tế - xã hội nước ta. Đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả khai thác nguồn tài nguyên này.

**Câu III (2,0 điểm)**

Dựa vào Atlas Địa lí Việt Nam và kiến thức đã học, hãy:

1. Phân tích nguyên nhân tạo nên sự phân bậc và các hướng chính của địa hình đồi núi nước ta.

2. Nêu và giải thích đặc điểm địa hình dải đồng bằng ven biển miền Trung.

**Câu IV (2,0 điểm)**

Cho bảng số liệu:

**Nhiệt độ và lượng mưa trung bình tháng của Hà Nội**

Tháng	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Nhiệt độ ( $^{\circ}C$ )	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2
Lượng mưa (mm)	18,6	26,2	43,8	90,1	188,5	230,9	288,2	318,0	265,4	130,7	43,4	23,4

1. Vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện nhiệt độ và lượng mưa trung bình tháng của Hà Nội.

2. Nhận xét chế độ nhiệt, chế độ mưa và rút ra kết luận về đặc điểm khí hậu của Hà Nội qua bảng số liệu trên.

----- HẾT -----

Họ và tên thí sinh: .....; Số báo danh .....

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam do NXB Giáo dục Việt Nam phát hành từ 2009 đến nay.

- Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.

**ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM - ĐỀ THI NĂNG KHIẾU LẦN V**  
**LỚP 10 CHUYÊN ĐỊA \*\*\* NĂM HỌC 2021 - 2022 \*\*\* Ngày thi 25/04/2022**

Câu	Ý	Nội dung chính cần đạt	Điểm												
I	1	<b>So sánh quy luật địa đới và phi địa đới. Giải thích sự khác nhau về nhiệt độ trung bình năm và lượng mưa ở chí tuyến và xích đạo.</b>	2,00												
		* So sánh quy luật địa đới và phi địa đới: - Giống nhau: đều là quy luật về sự phân bố của các thành phần địa lí và cảnh quan địa lí. - Khác nhau:	0,25												
		<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 20%;">Tiêu chí</th> <th style="width: 40%;">Địa đới</th> <th style="width: 40%;">Phi địa đới</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Khái niệm</td> <td>Là sự thay đổi có quy luật của tất cả các thành phần địa lí và cảnh quan địa lí theo vĩ độ.</td> <td>Là quy luật phân bố không phụ thuộc vào tính chất phân bố theo địa đới của các thành phần địa lí và cảnh quan.</td> </tr> <tr> <td>Nguyên nhân</td> <td>Do Trái Đất hình cầu và bức xạ Mặt Trời, dẫn đến góc nhập xạ thay đổi từ xích đạo về hai cực.</td> <td>Nguồn năng lượng bên trong Trái Đất phân chia bề mặt Trái Đất thành lục địa, đại dương, địa hình núi cao.</td> </tr> <tr> <td>Biểu hiện</td> <td>Sự phân bố theo vĩ độ của các vòng đai nhiệt, các đai khí áp và các đới gió, các đới khí hậu, các nhóm đất và kiểu thảm thực vật...</td> <td>Sự phân bố của các vành đai đất và thực vật theo độ cao địa hình; sự thay đổi các kiểu thảm thực vật theo kinh độ.</td> </tr> </tbody> </table>	Tiêu chí	Địa đới	Phi địa đới	Khái niệm	Là sự thay đổi có quy luật của tất cả các thành phần địa lí và cảnh quan địa lí theo vĩ độ.	Là quy luật phân bố không phụ thuộc vào tính chất phân bố theo địa đới của các thành phần địa lí và cảnh quan.	Nguyên nhân	Do Trái Đất hình cầu và bức xạ Mặt Trời, dẫn đến góc nhập xạ thay đổi từ xích đạo về hai cực.	Nguồn năng lượng bên trong Trái Đất phân chia bề mặt Trái Đất thành lục địa, đại dương, địa hình núi cao.	Biểu hiện	Sự phân bố theo vĩ độ của các vòng đai nhiệt, các đai khí áp và các đới gió, các đới khí hậu, các nhóm đất và kiểu thảm thực vật...	Sự phân bố của các vành đai đất và thực vật theo độ cao địa hình; sự thay đổi các kiểu thảm thực vật theo kinh độ.	0,25
	Tiêu chí	Địa đới	Phi địa đới												
	Khái niệm	Là sự thay đổi có quy luật của tất cả các thành phần địa lí và cảnh quan địa lí theo vĩ độ.	Là quy luật phân bố không phụ thuộc vào tính chất phân bố theo địa đới của các thành phần địa lí và cảnh quan.												
	Nguyên nhân	Do Trái Đất hình cầu và bức xạ Mặt Trời, dẫn đến góc nhập xạ thay đổi từ xích đạo về hai cực.	Nguồn năng lượng bên trong Trái Đất phân chia bề mặt Trái Đất thành lục địa, đại dương, địa hình núi cao.												
	Biểu hiện	Sự phân bố theo vĩ độ của các vòng đai nhiệt, các đai khí áp và các đới gió, các đới khí hậu, các nhóm đất và kiểu thảm thực vật...	Sự phân bố của các vành đai đất và thực vật theo độ cao địa hình; sự thay đổi các kiểu thảm thực vật theo kinh độ.												
		* Giải thích sự khác nhau về nhiệt độ TB năm và lượng mưa ở chí tuyến và xích đạo: - Về nhiệt độ trung bình năm: + Chí tuyến có nhiệt độ trung bình năm cao hơn xích đạo. + Giải thích: chí tuyến có nhiệt độ trung bình năm cao hơn do áp cao, không khí khô, mưa ít...; xích đạo có nhiệt độ trung bình năm thấp hơn do áp thấp, mưa nhiều, diện tích rừng lớn...	0,25												
		- Về lượng mưa: + Chí tuyến có lượng mưa nhỏ hơn ở xích đạo. + Giải thích: chí tuyến có lượng mưa nhỏ hơn do các nhân tố gây mưa hạn chế hơn; XĐ có lượng mưa lớn hơn do các nhân tố gây mưa hoạt động mạnh hơn (diễn giải).	0,25												
			0,25												
		0,25													
		0,25													
		0,25													
		0,25													
II	2	<b>Nêu cách tính cự li vận chuyển trung bình. Tại sao ngành giao thông vận tải đường ô tô trở thành ngành có năng lực cạnh tranh lớn so với các loại hình giao thông vận tải khác?</b>	1,00												
		- Nêu cách tính cự li vận chuyển trung bình.	0,25												
		- Đường ô tô có năng lực cạnh tranh lớn là do: + Đường ô tô có nhiều ưu điểm (diễn giải).	0,50												
		+ Khoa học - kĩ thuật phát triển, sự cải tiến về phương tiện vận tải và hạ tầng đã khắc phục được những nhược điểm của ngành GTVT đường ô tô, dẫn đến tỉ trọng cao...	0,25												
			0,25												
			0,25												
			0,25												
II	1	<b>Cho biết hình dáng lãnh thổ nước ta có ảnh hưởng như thế nào tới ĐKTN?</b>	1,50												
		* Khái quát: hình dáng lãnh thổ kéo dài, hẹp ngang.	0,25												
		* Ảnh hưởng: - Lãnh thổ kéo dài làm cho thiên nhiên đa dạng, có sự phân hóa theo chiều Bắc - Nam. + Khí hậu phía Bắc mang tính chất nhiệt đới gió mùa có một mùa đông lạnh; khí hậu phía Nam mang tính chất cận xích đạo gió mùa...	0,25												
		+ Sinh vật miền Bắc đa dạng, có cả sinh vật nhiệt đới, cận nhiệt và ôn đới; miền Nam chủ yếu sinh vật thuộc vùng xích đạo và nhiệt đới.	0,25												
		- Lãnh thổ hẹp ngang làm cho: + Sông ngòi phân lớn ngắn và nhỏ, những hệ thống sông lớn đều bắt nguồn từ nước ngoài... + Thiên nhiên nước ta chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển (diễn giải).	0,25												
		0,25													
	2	<b>Phân tích tác động của việc khai thác tài nguyên khoáng sản ở Biển Đông đến sự phát triển kinh tế - xã hội nước ta. Đề xuất các giải pháp để nâng cao hiệu quả khai thác nguồn tài nguyên này.</b>	1,50												

	<p><i>* Tác động của việc khai thác tài nguyên khoáng sản ở Biển Đông:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kể tên các loại khoáng sản ở Biển Đông.</li> <li>- Tác động:</li> <li>+ Tích cực: <ul style="list-style-type: none"> <li>. Thúc đẩy các ngành kinh tế phát triển, mang lại hiệu quả kinh tế cao, làm xuất hiện nhiều ngành mới (khai thác dầu khí, hóa dầu, phát triển nhiệt điện...).</li> <li>. Đem lại nguồn thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống; khẳng định và bảo vệ chủ quyền vùng biển, thêm lục địa của nước ta...</li> </ul> </li> <li>+ Tiêu cực: suy giảm nguồn tài nguyên, nguy cơ gây ô nhiễm môi trường biển...</li> </ul> <p><i>* Đề xuất các giải pháp:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khai thác tài nguyên hợp lý; đẩy mạnh công tác thăm dò, khai thác dầu khí; phát triển công nghiệp lọc hóa dầu, sản xuất muối công nghiệp...</li> <li>- Đầu tư công nghệ, nâng cao năng lực chế biến, bảo vệ môi trường...</li> </ul>	0,25
	<ul style="list-style-type: none"> <li>. Thúc đẩy các ngành kinh tế phát triển, mang lại hiệu quả kinh tế cao, làm xuất hiện nhiều ngành mới (khai thác dầu khí, hóa dầu, phát triển nhiệt điện...).</li> <li>. Đem lại nguồn thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống; khẳng định và bảo vệ chủ quyền vùng biển, thêm lục địa của nước ta...</li> </ul>	0,25
	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tiêu cực: suy giảm nguồn tài nguyên, nguy cơ gây ô nhiễm môi trường biển...</li> </ul>	0,25
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khai thác tài nguyên hợp lý; đẩy mạnh công tác thăm dò, khai thác dầu khí; phát triển công nghiệp lọc hóa dầu, sản xuất muối công nghiệp...</li> </ul>	0,25
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu tư công nghệ, nâng cao năng lực chế biến, bảo vệ môi trường...</li> </ul>	0,25
<b>III</b>	<b>1</b> <b><i>Phân tích nguyên nhân tạo nên sự phân bậc và các hướng chính của địa hình đồi núi nước ta.</i></b>	<b>1,00</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ rõ 5 bậc và 2 hướng chính của địa hình đồi núi nước ta (dẫn chứng).</li> <li>- Nguyên nhân phân bậc: nêu hình thái bán bình nguyên của địa hình đồi núi sau giai đoạn Cổ kiến tạo, tác động nâng lên theo chu kì của vận động tạo núi Anpơ - Himalaya trong giai đoạn Tân kiến tạo, mức độ tác động khác nhau của các chu kì và tác động của ngoại lực...</li> <li>- Nguyên nhân về hướng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hướng TB - ĐN của đồi núi từ hữu ngạn sông Hồng đến dãy Bạch Mã liên quan đến địa mảng Đông Dương và vùng núi Tây Vân Nam.</li> <li>+ Hướng vòng cung của vùng núi ĐB liên quan đến khối nền cổ Hoa Nam (gồm cả khối vòm sông Chảy); hướng núi của TSN liên quan đến địa mảng Đông Dương và khối nền cổ Kon Tum...</li> </ul> </li> </ul>	0,25
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguyên nhân về hướng: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hướng TB - ĐN của đồi núi từ hữu ngạn sông Hồng đến dãy Bạch Mã liên quan đến địa mảng Đông Dương và vùng núi Tây Vân Nam.</li> </ul> </li> </ul>	0,25
	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hướng vòng cung của vùng núi ĐB liên quan đến khối nền cổ Hoa Nam (gồm cả khối vòm sông Chảy); hướng núi của TSN liên quan đến địa mảng Đông Dương và khối nền cổ Kon Tum...</li> </ul>	0,25
<b>III</b>	<b>2</b> <b><i>Nêu và giải thích đặc điểm địa hình dải đồng bằng ven biển miền Trung.</i></b>	<b>1,00</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm địa hình: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hầu hết là các đồng hẹp ngang và bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ; chỉ có một số đồng bằng được mở rộng ở các cửa sông lớn (dẫn chứng).</li> <li>+ Có sự phân chia thành 3 dải: giáp biển là cồn cát, đầm phá; giữa là vùng thấp trũng, dải trong cùng đã được bồi tụ thành đồng bằng.</li> </ul> </li> <li>- Giải thích: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đồng bằng ven biển miền Trung là đồng bằng mài mòn - bồi tụ, được hình thành chủ yếu từ các đứt gãy dọc ven biển, bị sóng biển tác động mài mòn và trầm tích biển lắng đọng, kết hợp một phần vật liệu từ sông ngòi bồi đắp.</li> <li>+ Dải đồng bằng nằm ở chân núi nên hẹp ngang, lại bị các dãy núi ăn lan ra sát biển chia cắt thành các đồng bằng nhỏ hẹp; sự bồi đắp đồng bằng chưa hoàn thành khi con người đến khai phá nên có một số vùng trũng.</li> </ul> </li> </ul>	0,25
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đặc điểm địa hình: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Hầu hết là các đồng hẹp ngang và bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ; chỉ có một số đồng bằng được mở rộng ở các cửa sông lớn (dẫn chứng).</li> </ul> </li> </ul>	0,25
	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có sự phân chia thành 3 dải: giáp biển là cồn cát, đầm phá; giữa là vùng thấp trũng, dải trong cùng đã được bồi tụ thành đồng bằng.</li> </ul>	0,25
<b>IV</b>	<b>1</b> <b><i>Vẽ biểu đồ.</i></b>	<b>1,00</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biểu đồ kết hợp cột và đường (<i>lượng mưa vẽ cột, nhiệt độ vẽ đường</i>).</li> <li>- Yêu cầu: <i>Vẽ đúng, chính xác, đủ các yếu tố; nếu sai hoặc thiếu một yếu tố trừ 0,25đ.</i></li> </ul>	
	<b>2</b> <b><i>Nhận xét và kết luận.</i></b>	<b>1,00</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chế độ nhiệt: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Nhiệt độ trung bình năm cao; biên độ nhiệt năm tương đối lớn (dẫn chứng).</li> <li>+ Nhiệt độ tháng cao nhất là tháng VII, nhiệt độ tháng thấp nhất là tháng I; có 3 tháng nhiệt độ xuống dưới 20<sup>0</sup>C (dẫn chứng).</li> </ul> </li> <li>- Chế độ mưa: tổng lượng mưa lớn, mưa có sự phân hóa theo mùa; mùa mưa từ tháng V đến tháng X; mùa khô từ tháng XI đến tháng IV năm sau (dẫn chứng).</li> <li>- KL: KH nhiệt đới ẩm gió mùa, có mùa hạ nóng mưa nhiều, mùa đông lạnh ít mưa.</li> </ul>	0,25
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chế độ mưa: tổng lượng mưa lớn, mưa có sự phân hóa theo mùa; mùa mưa từ tháng V đến tháng X; mùa khô từ tháng XI đến tháng IV năm sau (dẫn chứng).</li> </ul>	0,25
		0,25
		0,25
<b>TỔNG ĐIỂM TOÀN BÀI, 4 CÂU</b>		<b>10,00</b>